

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

---***---

Bản án số: 48/2020/HSST
Ngày 30/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Lê Đình Cự.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/HSST ngày 12/6/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXX - HS ngày 16/6/2020 đối với :

Bị cáo: **Huỳnh Văn Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/10/1991.

Nơi sinh và cư trú: Thôn TP, xã CL, huyện HH, tỉnh TB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Huỳnh Văn T1; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị O; Vợ: Đinh Thị D; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 21/3/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Trung T, sinh năm 1980

2. Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1971

Đều trú tại: Thôn CMN, xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Đ là người sử dụng ma túy, loại Hêrôin. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, Đ đi bộ từ nhà ra quốc lộ 39 bắt xe buýt đến khu vực ngã tư thuộc địa phận xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB. Do đã có lần mua ma túy ở đây nên Đ tìm và gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, Đ không biết tên và địa chỉ, khi gặp Đ hỏi người này bán cho 01 gói ma túy Hêrôin với giá 170.000 đồng, người này đồng ý và lấy trong người ra đưa cho Đ 01 gói nhỏ, Đ cầm và bỏ vào túi áo khoác bên phải đang mặc sau đó bắt xe buýt đi về thị trấn ĐH, huyện ĐH chơi, khi Đ đi đến địa phận thôn CMN, xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB xuống xe để đi vệ sinh thì bị lực lượng Công an huyện ĐH phối hợp với Công an xã CD bắt quả tang. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Đ đang mặc 01 gói nilon màu đen kích thước (1x1,5) cm, bên trong được gói bằng giấy trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai là ma túy Đ mua về để sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH đã tiến hành quản lý vật chứng, đưa Đ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã CD lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và dẫn giải Đ về Công an huyện ĐH để giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 100/KLGD-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB kết luận: “Mẫu gửi giám định thu giữ của Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại trú tại thôn TP, xã CL, huyện HH, tỉnh TB là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1402 gam”.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 48/CT- VKSDH ngày 11/6/2020 đã truy tố bị cáo Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị HĐXX kết tội bị cáo Đ theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạt bị cáo mức hình phạt từ **01(một) năm 06 (sáu) tháng – 01(một) năm 09(chín) tháng** tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị HĐXX xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 18/3/2020, tại Quốc lộ 39 thuộc địa phận thôn CMN, xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB; Huỳnh Văn Đ, có hành vi tàng trữ tại túi áo khoác bên phải đang mặc 0,1402 gam ma túy, loại Hêrôin với mục đích để sử dụng bị Cơ quan Công an huyện ĐH bắt quả tang.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Do nghiện ma túy nên bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận về việc làm của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với cáo trạng số 48/CT - VKSĐH ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện ĐH lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 18/3/2020; Kết luận giám định 100/KLGD-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB, lời khai của người chứng kiến là ông Phạm Văn Ph và anh Phạm Trung T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 18/3/2020, tại Quốc lộ 39 thuộc địa phận thôn CMN, xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB; Huỳnh Văn Đ, có hành vi tàng trữ 0,1402 gam ma túy, loại Hêrôin với mục đích để sử dụng bị Cơ quan Công an huyện ĐH bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c. Heroin, cocain, methamphetamineAmphetamine, MDMA hoặc XLR -11cos khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam;

.....

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bị cáo đã biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ông, bà nội bị cáo là người có công với nhà nước được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 con còn nhỏ nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Heroine thu giữ của Đ là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

Về nguồn gốc ma túy: Đ khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về số tiền 170.000 đồng dùng để mua ma túy là do Đ lao động mà có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ **01(một) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1227 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm hai mươi bảy gam*) ma túy loại Heroine được niêm phong, trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB hoàn trả mẫu vật giám định.

Các đồ vật trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện ĐH và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH ngày **12/6/2020**.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 30/6/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Công an huyện ĐH
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB
- Chi cục T.HADS huyện ĐH
- UBND xã CL, huyện HH, tỉnh TB
- L- u hồ sơ, Văn phòng

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Hà Thị Nhung